



**TÍN QUANG<sup>®</sup>**  
GROUP

All support for you

**CASE**

CONSTRUCTION



# XE ĐÀO BÁNH XÍCH DÒNG C CX210C / CX220C

[www.tqeq.com](http://www.tqeq.com)

**TIN QUANG EQUIPMENT JSC**

***"All Support for you"***

# NHỮNG LÝ DO CHÍNH ĐỂ CHỌN CASE CX210C / CX220C



## HIỆU QUẢ CAO

Tiết kiệm lên đến 4% nhờ vào hệ thống điều khiển thủy lực và hiệu suất hơn 6% từ động cơ FPT. 5 chế độ điều khiển tiết kiệm nhiên liệu và chế độ ECO cho phép theo dõi liên tục mức tiêu hao nhiên liệu.



## CHÍNH XÁC CAO VÀ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT

Hiệu suất cao và điều khiển mượt mà. Hệ thống thủy lực thông minh CASE là kết quả của quá trình nghiên cứu liên tục về sự hoàn hảo của một thương hiệu huyền thoại. CASE là thước đo tiêu chuẩn và là tài liệu tham khảo trên thị trường về thời gian chu kỳ nhanh nhất, hiệu suất tiết kiệm năng lượng tốt nhất và khả năng kiểm soát trơn tru.



## ĐỘ TIN CẬY CAO

Thiết kế mạnh mẽ.  
Tăng độ dày tấm chắn trên cấu trúc HD và phụ kiện HD để cải thiện độ bền.  
Chi phí giá thành thấp hơn.  
**Với dây chuyền sản xuất đẳng cấp của nhà máy CASE.**



## THOẢI MÁI VÀ AN TOÀN

Cabin rộng rãi và an toàn.  
Tiếng ồn và độ rung thấp  
Thiết bị được đặt ở vị trí khoa học.  
Giám sát thông số thời gian thực  
**Với cabin được thiết kế mới, có thể điều khiển hoàn toàn bằng cần điều khiển và màn hình LCD 7".**





## TẦM QUAN SÁT VƯỢT TRỘI

Vận hành nhanh và an toàn.

Thoải mái hơn.

Với phạm vi được lắp kính rộng hơn.



## HIỆU QUẢ KINH TẾ CAO

Chu kỳ bảo trì dài hơn.

Giảm thời gian dừng máy.

Bảo trì nhanh chóng, đơn giản và an toàn

Sản phẩm chất lượng cao, mạng lưới hệ thống chi nhánh phục vụ bảo trì bảo dưỡng rộng khắp.



## VÀO TẢI NHANH

Lực đào lớn hơn.

Vận hành liên tục.

Khả năng đào cao hơn tới 10%.

Với chế độ A/S/SP và tự động tăng công suất.



## LINH HOẠT CAO

Cỗ máy hoàn hảo cho mọi ứng dụng.

Với 3 chế độ làm việc có sẵn và 10 cài đặt phụ trợ thủy lực.

# XE ĐÀO BÁNH XÍCH CX210C / CX220C



## ĐỘ CHÍNH XÁC VÀ KHẢ NĂNG KIỂM SOÁT CAO

Hệ thống thủy lực thông minh CASE (CIHS) đã được chứng minh mang lại khả năng điều khiển máy ấn tượng với khả năng tiết kiệm nhiên liệu và năng lượng vô song trong tất cả các chu kỳ hoạt động. Hai bơm piston hướng trục lưu lượng thay đổi với hệ thống điều tiết kết hợp với van chính CASE, được thiết kế tại Nhật Bản cho hoạt động tốt, chính xác và hiệu quả.

Hệ thống thủy lực được điều hành bởi bộ phận điều khiển máy thu nhập đầu vào từ cảm biến áp suất đặt trên các bơm, van chính và đường ống. Bộ phận điều khiển máy trao đổi tín hiệu với bộ phận điều khiển động cơ để tối ưu hóa khả năng của máy tại bất kỳ thời điểm nào trong bất cứ điều kiện nào.



Bơm thủy lực Kawasaki phổ biến.



## HIỆU SUẤT CAO

Việc kiểm soát năng lượng của CASE bao gồm 5 loại điều khiển tiết kiệm năng lượng sau:

- **Chế độ kiểm soát tiết kiệm tự động (AEC):** Cải tiến hiệu suất nhiên liệu bằng cách giảm vòng tua động cơ khi cần điều khiển ở vị trí trung lập.
- **Chế độ kiểm soát tiết kiệm nhiên liệu cần chống tay đào (BEC):** Tăng hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong các hoạt động hạ thấp /xoay cần.
- **Chế độ điều khiển hỗ trợ quay toa (SWC):** Phân phối công suất thủy lực tối ưu hóa trong các hoạt động quay vòng để cung cấp lưu lượng và áp suất hiệu quả nhất.
- **Chế độ kiểm soát điều khiển gầu (SSC):** Kiểm soát áp suất và lưu lượng trong quá trình đào và san lấp mặt bằng.
- **Các chức năng hỗ trợ rảnh tay:**
  - **Auto Idle:** Giảm vòng tua động cơ sau 5 giây không hoạt động của phím điều khiển;
  - **Idle Shutdown:** Tắt động cơ sau một thời gian đặt trước;
  - **Regenerative:** Mạch thủy lực cho hoạt động của cần và gầu đều có năng suất tốt hơn.



Máy đào bánh xích CASE model CX210C/220C được trang bị **động cơ FPT (Fiat Powetrain Technologies) tiết kiệm nhiên liệu**, được thiết kế để nâng cao hiệu suất của máy và tối ưu hóa khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Động cơ FPT trang bị 6 xi lanh mạnh mẽ công suất và mô-men xoắn vượt trội, giúp giảm thời gian quá độ khiến hệ thống thủy lực phản ứng tức thì với bất kỳ tải trọng nào.

Người vận hành có thể liên tục theo dõi mức tiêu hao nhiên liệu trong suốt quá trình làm việc bởi **chức năng đo ECO mới**, hiển thị trong thời gian thực mức tiết kiệm năng lượng đã sử dụng.



## ĐỘ TIN CẬY CAO

Thiết kế chính xác, mạnh mẽ và đơn giản cho độ bền cao

- Model CX210C/220C mang đến giải pháp thiết kế hàng đầu.
- Độ dày của tay cần (Boom) và tay đào (Arm) tăng 33% và kết cấu phần trên đã được gia cố ở tất cả các khu vực nhằm tăng độ bền.
- Tay cần (Boom) của máy được đúc cường lực cao được kết hợp với các mặt bích bản lề dày hơn nhằm tăng sức mạnh của cần.
- Tay đào (Arm) được thiết kế với độ dày hơn, được gia cố thêm nhằm tăng độ bền lâu dài.
- Các mối hàn của gầu đào được hàng bằng công nghệ cao, giúp kiên cố, tăng tuổi thọ của linh kiện, giảm thời gian dừng của máy.
- Các miếng đệm bằng nhựa chống ma sát ở chân và đầu cần giảm tiếng ồn và hoạt động tự do, tăng độ bền và độ tin cậy cho khách hàng.

## CẤU TRÚC KHUNG GẦM MỚI

Được thiết kế để tăng tuổi thọ lâu hơn.

Các cấu trúc dày hơn và thiết kế mới:

- Thiết kế khung kiểu “dốc” giúp giảm thời gian cần thiết để làm sạch gầm xe.
- Các bộ phận bảo vệ không tải được gia cố để bảo vệ khi máy xúc đá.
- Đường kính chốt lớn hơn để giảm áp lực bề mặt tiếp xúc và tăng tuổi thọ của linh kiện.
- Khung vỏ của Motor di chuyển với tấm dày hơn để có độ bền tốt hơn.
- Lò xo hồi phục tăng hành trình giúp hơi đệm hoạt động tốt hơn.
- Theo dõi bộ phận bảo vệ để giữ xích trên con lăn trong mọi điều kiện.



# XE ĐÀO BÁNH XÍCH CX210C / CX220C



## THOẢI MÁI VÀ AN TOÀN

- Cabin cao cấp rộng rãi và sang trọng với chỗ để rộng rãi . Môi trường làm việc yên tĩnh và an toàn.
- Ghế ngồi được thiết kế khoa học với 8 mức điều chỉnh khác nhau giúp nâng cao sự thoải mái cho người vận hành và do đó năng suất làm việc được cải thiện rõ rệt.
- Giảm rung chấn giúp tài xế không mệt mỏi khi làm việc trong thời gian dài.
- Cửa sổ của cabin có thể mở ra ở phía trên giúp tầm nhìn tài xế được tốt hơn.
- Bảng điều khiển phía bên phải có thể điều khiển hoàn toàn bao gồm điều khiển bướm ga động cơ tiên tiến, xác định lựa chọn chế độ làm việc. Bảng điều khiển được trang bị công tắc độ sáng để đảm bảo đồ họa rõ ràng và dễ đọc dưới ánh sáng mặt trời.
- Cabin mới có cột trụ mỏng hơn và các khu vực kính rộng hơn, cửa sổ một mảnh ở phía trên giúp cải thiện tầm nhìn cho tài xế. Ghế trượt dài hơn, ghế có thể ngã hoàn toàn và không gian để chân, điều hòa không khí với 8 lỗ thông hơi đảm bảo tài xế luôn thoải mái trong suốt cả ngày làm việc. Một đồng hồ được trang bị, tài xế được trang bị một nơi chứa đồ với một chiếc hộp lớn phía sau bên phải.
- Khe cắm, loa và ăng-ten của Radio là tiêu chuẩn để kết nối radio dễ dàng.
- Kết nối của định vị chờ sẵn để dàng cắm vào.



## TẦM NHÌN VƯỢT TRỘI

- Bề mặt bằng kính rộng hơn với cửa sổ hai mảnh.
- Cải thiện tầm nhìn phía trước, phía trên và bên cạnh – cửa sổ có thể mở ra để cho tầm nhìn tốt hơn ở phía trên.
- Cụm đèn LED 7" mới để theo dõi liên tục các thông số chính của máy.



# XE ĐÀO BÁNH XÍCH CX210C / CX220C



## KHẢ NĂNG VÀO TẢI NHANH

Hệ thống thủy lực tiên tiến cung cấp lực đột phá cao hơn, cải thiện tốc độ xoay và mô-men xoắn lớn hơn, dẫn đến thời gian chu kỳ nhanh hơn và tăng 5% năng suất.

Chức năng tăng cường năng lượng sẽ tự động hoạt động. Việc quản lý điện tử về tốc độ và công suất làm giảm mức tiêu thụ nhiên liệu và mang lại lợi ích năng suất đáng kể về đầu ra.



## TÍNH CƠ ĐỘNG CAO

3 chế độ hoạt động nhằm phù hợp với bất kỳ điều kiện làm việc nào của khách hàng

- A AUTO:AUTO:** Cho công việc đào, nâng hạ thông thường. Chế độ Power Boost luôn hoạt động
- H HEAVY:** Đối với các hoạt động nặng luôn mang lại sự cân bằng tốt nhất giữa năng suất và tiết kiệm nhiên liệu. Chế độ Power Boost tự động được kích hoạt
- SP SUPER POWER:** Tăng tốc độ và sức mạnh cho những công việc khắt khe nhất đòi hỏi năng suất tối đa. Chế độ Power Boost tự động được kích hoạt

Người vận hành có thể lưu trữ tới 10 cài đặt lưu lượng và áp suất thủy lực phụ trợ để dễ dàng chuyển đổi giữa các phụ kiện khác nhau mà không cần bất kỳ điều chỉnh cơ học nào.



## CHI PHÍ BẢO DƯỠNG THẤP

- Tất cả các bộ lọc và các điểm kiểm tra thường xuyên được bố trí gần nhau và dễ dàng thao tác từ mặt đất.
- Dễ dàng thao tác và các điểm bôi trơn tập trung.
- Công tắc ngắt kết nối bình điện có thể tiếp cận được từ mặt đất trong khi bảo dưỡng máy.
- Bộ tản nhiệt và bộ làm mát được gắn cạnh nhau để làm mát hiệu quả hơn và dễ dàng vệ sinh.
- Máy có thể được sử dụng tại nhiều vùng khí hậu khác nhau.
- Máy bơm tiếp nhiên liệu tùy chọn với chức năng tự động ngắt giúp giảm thời gian dừng hoạt động để nạp đầy thường xuyên.



# THÔNG SỐ XE ĐÀO BÁNH XÍCH CX210C/ CX220C

## ĐỘNG CƠ

Model	FPT F4HE0687A*J105
Loại	Làm mát bằng nước, động cơ diesel 4 kỳ, 6 xi lanh thẳng hàng, kim phun điện tử, hệ thống phun dầu cao áp, turbo tăng áp, làm mát bằng không khí.
Tiêu chuẩn khí thải	Tier 3
Dung tích xi lanh	6.727 lít
Đường kính/hành trình Piston	104x132mm
Công suất ISO 14396 (Gross)	117 kW (159 hp) tại 1800 min-1
Momen xoắn lớn nhất ISO14396 (Gross)	622 Nm tại 1800 min-1

## HỆ THỐNG THỦY LỰC

Loại	2 bơm piston hướng trục thay đổi lưu lượng
Lưu lượng tối đa	x211 lít/phút tại 1800 min-1
Áp suất mạch làm việc	Áp suất mạch làm việc
Mạch tay cần/tay đào/gầu	34.3 MPa
Mạch tay cần/tay đào/gầu (Với nguồn tự động tăng lên)	36.8 MPa
Mạch quay toa	29.4 MPa
Mạch di chuyển	34.3 Mpa

## QUAY TOA

Tốc độ quay toa tối đa	11.5 vòng/phút
Mô-men xoắn quay toa	64.400 N-m

## HỆ THỐNG LỌC

Bộ lọc hút	105 µm
Bộ lọc hồi	6µm
Bộ lọc đường điều khiển	8µm

## TẢI TRỌNG VÀ ÁP SUẤT LÊN MẶT ĐẤT

Tay đào (Arm) 2.4 m, Dung tích gầu đào 1.1 m<sup>3</sup>, bề rộng dây xích 600 mm, bao gồm người vận hành, chất bôi trơn, nước làm mát và đầy bình dầu.

	CX210C	CX220C
<b>KHỐI LƯỢNG VẬN HÀNH</b>	<b>21.600 kg</b>	<b>22.220 kg</b>
<b>ÁP LỰC LÊN ĐẤT</b>	<b>0.036 MPa</b>	<b>0.047 MPa</b>

\* Chỉ CX220C

## HỆ THỐNG DI CHUYỂN

Motor di chuyển	Piston hướng trục, thay đổi lưu lượng
Tốc độ di chuyển tối đa	5.6 km/h
Tốc độ di chuyển thấp	3.4 km/h
Khả năng leo dốc	70% (35°)
Lực kéo (max)	205 kN

## HỆ THỐNG ĐIỆN

Mạch điện - Máy phát điện	70 Amp
Động cơ khởi động	4.0 kW
Ắc quy	2 x 12V 110Ah

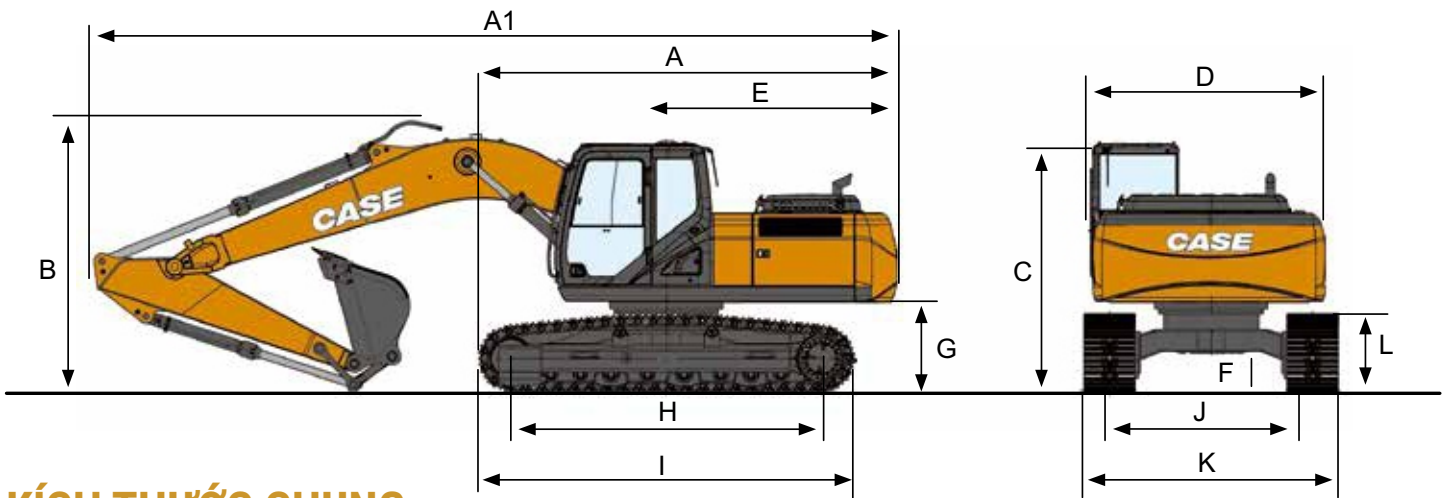
## KHUNG GÀM

Số lượng con lăn của giá đỡ (mỗi bên)	2
Số con lăn theo (mỗi bên) (CX210C/CX220C)	7/8
Số lượng mắc xích (mỗi bên) (CX210C/220C)	46/49
Loại xích	lá xích 3 sóng

## SỨC CHỨA

Thùng nhiên liệu	410 lít
Hệ thống thủy lực	295 lít
Hệ thống làm mát	25 lít
Nước làm mát động cơ	16.5 lít
Thùng nhớt thủy lực	162 lít

# KÍCH THƯỚC TỔNG

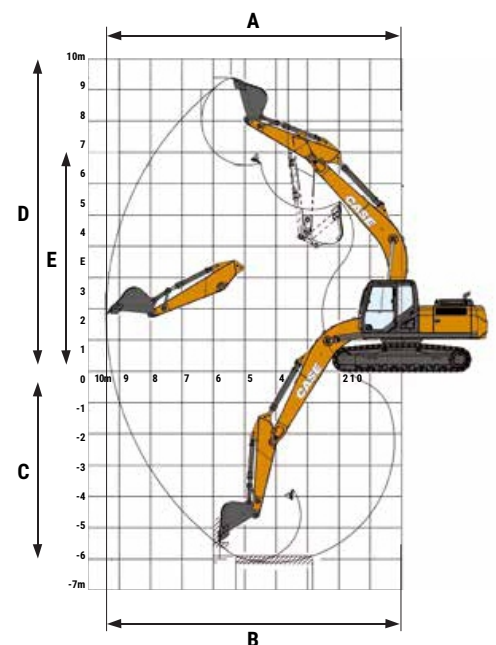


## KÍCH THƯỚC CHUNG

			CX210C			CX220C		
			Arm 2.94 m	Arm 2.40 m	Arm 1.90 m	Arm 2.940 m	Arm 2.40 m	Arm 1.90 m
A	Chiều dài tổng thể (Không có phụ kiện)	mm	4840	4840	4840	4985	4985	4985
A1	Chiều dài tổng thể (Có phụ kiện)	mm	9430	9510	9520	9430	9510	9520
B	Chiều cao tổng thể (Có phụ kiện)	mm	2980	3198	3008	2980	3198	3008
C	Chiều cao (Cabin)	mm	2950	2950	2980	2950	2950	2950
D	Chiều rộng tổng thể cấu trúc trên	mm	2770	2770	2770	2770	2770	2770
E	Quay toa (xoay) bán kính cuối phía sau	mm	2780	2780	2780	2780	2780	2780
G	Khoảng sáng gầm máy đào	mm	440	440	440	440	440	440
F	Chiều cao khoảng trống kết cấu bên trên	mm	1040	1040	1040	1040	1040	1040
H	Chiều dài cơ sở	mm	3370	3370	3370	3660	3660	3660
I	Chiều dài tổng thể của máy	mm	4180	4180	4180	4470	4470	4470
L	Chiều cao của xích	mm	920	920	920	920	920	920
J	Tâm xích	mm	2200	2200	2200	2390	2390	2390
K	Chiều rộng tổng thể gầm (Bản xích 600 mm)	mm	2800	2800	2800	2990	2990	2990

## DỮ LIỆU HIỆU SUẤT

		CX210C			CX220C			
		Arm 2.94 m	Arm 2.94 m	Arm 2.94 m	Arm 2.94 m	Arm 2.94 m	Arm 2.94 m	
Chiều dài tay cần	mm	5700	5700	5700	5700	5700	5700	
Bán kính gầu	mm	1450	1450	1450	1450	1450	1450	
Góc quay gầu	°	177	177	177	177	177	177	
A	Bán kính đào lớn nhất tại GPR	mm	9730	9240	8770	9730	9240	8770
B	Bán kính đào lớn nhất	mm	9870	9380	8910	9870	9380	8910
C	Chiều sâu đào lớn nhất	mm	6650	6110	5610	6650	6110	5610
D	Tâm đào lớn nhất	mm	9610	9410	9140	9610	9410	9140
E	Chiều cao độ lớn nhất	mm	6810	6590	6330	6810	6590	6330
Lực tay cần lớn nhất	kN	110	132	152	110	132	152	
Lực gầu đào lớn nhất	kN	152	152	152	152	152	152	



# TẢI TRỌNG NÂNG

Front 360°	CHẠM TỐI									
	0.0 m		4.5 m		6.0 m		7.5 m		Tại bán kính đào lớn	

## CX220C, Tay đào (Arm) 1.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m									5540*	5540*	4,9
6.0 m					5250*	4460			5270*	4130	6,2
4.5 m					6910*	6910*			5280*	3250	7,0
3.0 m					8640*	6610			4800	2850	7,4
1,5 m					9860*	6160		4640	2730	4640	7,5
0 m					10140*	6030			4840	2840	7,3
-1,5 m					9710*	6080			5530	3260	6,7
-3.0 m					8410*	6270			6190	4330	5,7

## CX220C, Tay đào (Arm) 2.4 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m									4820*	4820*	5,6
6.0 m					4650*	4530			4640*	3520	6,8
4.5 m					6200*	6200*			4570*	2830	7,5
3.0 m					7950*	6710			4280	2500	7,9
1,5 m					9410*	6200		4580*	2690	4140	8,0
0 m					10020*	5970		4700	2780	4280	7,8
-1,5 m					9860*	5950		4530	2630	4290	7,2
-3.0 m					8900*	6090			5770*	3570	6,3
-4.5 m					6280*	6280*			5650*	5650*	4,8

## CX220C, Tay đào (Arm) 2.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m					3980*	3980*				3080*	3080*	6,2
6.0 m					4060*	4060*				2840*	2840*	7,3
4.5 m					4600*	4550			4240*	2940	2820*	8,0
3.0 m					7170*	6970			4610*	2850	2930*	8,4
1,5 m					8810*	6390			4700	2730	3200*	8,5
0 m					9730*	6050			4590	2630	3670*	8,3
-1,5 m					9860*	5960			4590	2600	4320	7,8
-3.0 m					9230*	6040				5270	3040	6,9
-4.5 m					7430*	6300				5470*	4530	5,6

## CX210C, Tay đào (Arm) 1.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m										5540*	5540*	4,9		
6.0 m					5250*	3950				5270*	3650	6,2		
4.5 m					6910*	6390				4690	2850	7,0		
3.0 m					8640*	5810				4160	2490	7,4		
1,5 m					9310	5380			5840	3500	4020	2370	7,5	
0 m					9150	5250			5720	3390		4180	2470	7,3
-1,5 m					9210	5300			5720	3390		4780	2840	6,7
-3.0 m					8410*	5480						6200	3800	5,7
-4.5 m														

## CX210C, Tay đào (Arm) 2.4 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m										4820*	4570	5,6			
6.0 m					4650*	4020				4640*	3100	6,8			
4.5 m					6200*	6200*			5130*	3900	4120	2470	7,5		
3.0 m					7950*	5910			5920*	3680	4070	2420	3700	2160	7,9
1,5 m					9360	5410			5810	3460	3980	2330	3560	2060	8,0
0 m					9100	5190			5650	3310	3910	2270	3690	2130	7,8
-1,5 m					9080	5170			5600	3270			4150	2420	7,2
-3.0 m					8900*	5300			5700	3360			5260	3110	6,3
-4.5 m					6280*	5640							5650*	5140	4,8

## CX220C, Tay đào (Arm) 2.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m					3980*	3980*					3080*	3080*	6,2
6.0 m					4060*	4060*					2840*	2840*	7,3
4.5 m					4600*	4550			4240*	2940	2820*	2530	8,0
3.0 m					7170*	6970			4610*	2850	2930*	2250	8,4
1,5 m					8810*	6390			4700	2730	3200*	2150	8,5
0 m					9730*	6050			4590	2630	3670*	2210	8,3
-1,5 m					9860*	5960			4590	2600	4320	2640	7,8
-3.0 m					9230*	6040				5270	3040	6,9	
-4.5 m					7430*	6300				5470*	4530	5,6	

# TẢI TRỌNG NÂNG

Front 360°	CHẠM TỐI					m
	0.0 m	4.5 m	6.0 m	7.5 m	Tại bán kính đào lớn	

## CX210C, Tay đào (Arm) 2.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m				3980*	3980*			3080*	3080*	6,2
6.0 m				4060*	4060*			2840*	2630	7,3
4.5 m				4600*	3940	4170	2500	2820*	2120	8,0
3.0 m		7170*	6010	5430*	3690	4060	2400	2930*	1860	8,4
1,5 m		8810*	5440	5790	3430	3930	2280	3150	1770	8,5
0 m		9030	5110	5570	3240	3830	2190	3240	1820	8,3
-1,5 m		8930	5030	5480	3150	3800	2160	3590	2030	7,8
-3.0 m		9020	5100	5530	3200			4410	2550	6,9
-4.5 m		7430*	5350					5470*	3850	5,6

## CX220C, Tay đào (Arm) 2.9 m, Trọng lượng gầu đào 868 Kg, bản xích rộng 600 mm

7.5 m				3980*	3980*			3080*	3080*	6,2
6.0 m				4060*	4060*			2840*	2700	7,3
4.5 m				4600*	4030	4240*	2570	2820*	2190	8,0
3.0 m		7170*	6140	5430*	3780	4180	2470	2930*	1930	8,4
1,5 m		8810*	5570	5940	3520	4050	2350	3200*	1830	8,5
0 m		9270	5250	5730	3330	3950	2260	3350	1880	8,3
-1,5 m		9160	5160	5640	3250	3920	2230	3700	2100	7,8
-3.0 m		9230*	5240	5680	3290			4540	2630	6,9
-4.5 m		7430*	5490					5470*	3950	5,6

## TIÊU CHUẨN VÀ TÙY CHỌN

### TIÊU CHUẨN

#### ĐỘNG CƠ

Gói siêu nhiệt đới cho nhiệt độ -15°C +55°C  
Turbo tăng áp với bộ làm mát không khí  
Bộ lọc khí đôi.  
Chén lọc gió – loại cốc  
Bộ lọc tách nước nhiên liệu  
Động cơ tự động/ thủ công trở về trạng thái không tải  
Khởi động an toàn  
Dừng khẩn cấp  
Điều khiển bướm ga kiểu quay số

#### HỆ THỐNG THỦY LỰC

2 bơm piston lưu lượng thay đổi  
Chế độ làm việc tự động/nặng/công suất lớn  
Tự động tăng công suất  
Ưu tiên xoay toa (Xoay + tay cần)  
Thay đổi tốc độ di chuyển  
Các chế độ làm việc có thể tùy chọn  
Cài đặt trước máy bơm phụ trợ  
Điều khiển mẫu ISO

Tái tạo cánh tay và cần  
Van thẳng hành trình  
100% lọc dầu hồi

#### CABIN VÀ BỘ PHẬN VẬN HÀNH

Đặt trước bộ phận bảo vệ cabin  
Chức năng làm nóng và ră đông trong cabin điều áp  
Nghiêng bản điều khiển - 4 vị trí  
Điều khiển nhẹ nhàng  
Ghế trượt  
Ghế chống sốc bằng cơ  
Tay ghế  
Bóng râm  
Màn hình LCD đa sắc  
Hệ thống lựa chọn phụ trợ (búa, đục)  
Cổng sạc cho thiết bị điện tử cá nhân (12V)  
Thảm chùi chân cao su  
Cửa sổ một mảnh bên phải  
Cửa sổ hai mảnh  
Cửa sửa kim loại có thể trượt phía trên

Cần gạt nước / máy rửa kính chắn gió  
Ngăn lưu trữ  
Thiết bị chống trượt  
Hệ thống chẩn đoán on-board  
Tay vịn tiêu chuẩn  
Cửa sổ phía trước – kính chắn gió dưới  
Bảng điều khiển phía trước bên phải có đồng hồ và giá đỡ điện thoại  
Gương hậu (gắn trên cabin)  
Phích cắm ánh sáng trước ánh sáng

#### THIẾT BỊ VÀ KHUNG GÀM

Chiều dài tay cần 5.7 m  
Hai đèn trên nóc cabin  
Hộp dụng cụ có một đèn  
Liên kết HD Bucket  
Đường ray kín và bôi trơn  
Ray dẫn hướng đơn  
Bản xích 3 sóng rộng 600 mm  
Gương hậu (gắn trên hộp dụng cụ)

### TRANG THIẾT BỊ TÙY CHỌN

#### CABIN VÀ BỘ PHẬN VẬN HÀNH

Thiết bị định vị (Case telematics)  
Ghế điều chỉnh hơi  
Quạt trong cabin  
HVAC với chức năng kiểm soát không khí tự động  
Đài AM/FM băng tần cao  
Gói nhiệt đới cho nhiệt độ -15°C +50°C Gói lạnh cho nhiệt độ -25°C +45°C  
Chế độ khởi động Warm up

#### THIẾT BỊ VÀ KHUNG GÀM

Tay đào (Arm) 1.9 m  
Tay đào (Arm) 2.4 m  
Tay đào (Arm) 2.9 m  
Khớp nối gầu  
Gầu đào 0.9 m<sup>3</sup> HD với má gầu  
Gầu đào 0.9 m<sup>3</sup> GP  
Gầu đào 1.0 m<sup>3</sup> GP  
Gầu đào 1.1 m<sup>3</sup> GP  
Bản xích chống lầy rộng 800 mm

Ray dẫn hướng ba rãnh  
Mạch tác động đơn cho phụ kiện  
Mạch lưu lượng cao hoặc đơn phụ trợ  
Bơm nhiên liệu  
Màn hình phía trên, phía trước loại lưới  
Chén lọc gió – dạng xoay  
Đèn làm việc gắn trên tay cần (70 watt)  
Một đèn trên chân tay cần  
Nắp sàn dưới



**TỔNG ĐẠI LÝ CHÍNH THỨC TẠI VIỆT NAM**

**TQEQ**  
Tin Quang Equipment JSC

**TRỤ SỞ CHÍNH**

276 Quốc lộ 1K, Khu Phố 1, P. Linh Xuân,  
TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh  
Tel: (028) 6283 5329 | MST: 0313654360

**CHI NHÁNH BÌNH ĐỊNH**

Quốc Lộ 1A, Thôn Trung Thành, Xã Phước  
Lộc, Huyện Tuy Phước, Tỉnh Bình Định  
Tel: 0903 102 884

**CHI NHÁNH HÀ NỘI**

(Km 0+700) Đường Võ Văn Kiệt, Thôn Bàu,  
Xã Kim Chung, Huyện Đông Anh, Hà Nội  
Tel: (024) 3200 1037 / 0903 102 884

**CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG**

Đường Trường Sơn, Thôn Thạch Nham Đông,  
Xã Hòa Nhơn, Huyện Hòa Vang, TP. Đà Nẵng  
Tel: (0236) 3723 189

**CHI NHÁNH CẦN THƠ**

Khu vực 2, Phường Ba Láng, Quận Cái Răng,  
TP. Cần Thơ  
Tel: (0292) 988 1857

**CHI NHÁNH VŨNG TÀU**

Tổ 1, KP. Tân Mỹ, Phường Mỹ Xuân, Thị xã  
Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu  
Tel: 0931 797 369

**Lưu ý:** CASE cung cấp nhiều loại thiết bị xây dựng với những lựa chọn riêng biệt phù hợp nhiều quốc gia khác nhau. Những thông tin và hình ảnh của thiết bị trong tài liệu này hoặc các tài liệu khác có liên quan được dựa trên các hạng mục tiêu chuẩn hoặc tùy chọn. Vui lòng liên hệ đại lý ủy quyền chính thức của CASE để được tư vấn và cập nhật thông tin liên quan. Tập đoàn công nghiệp CNH (Chủ sở hữu của thương hiệu CASE) có quyền thay đổi bất cứ thông số kỹ thuật nào phù hợp mà không phải báo trước và không chịu bất kỳ nghĩa vụ liên quan nào đến những thay đổi đó.